

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68 /2020/HS-PT

Ngày: 03/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các thẩm phán: Ông Vũ Công Đồng.

Bà Nghiêm Thị Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh BN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đức Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BN xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 144/2020/HSPT ngày 05 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Mậu T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2020/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh BN.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Mậu T, sinh năm 1978; nơi ĐKKTT: Thôn Dương H, xã Đại Đ, huyện TD, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Mậu L (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1942; Có vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1979 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 61/2007/HSST ngày 12/02/2007, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ 27/10/2019 đến nay, hiện đang tại ngoại; có mặt.

* **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1979; nơi ĐKKHKT: Thôn Dương H, xã Đại Đ, huyện TD, tỉnh BN; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có luật sư bào chữa cho bị cáo T là ông Ngô Quốc H nhưng trước khi xét xử luật sư đã có đơn từ chối bào chữa do gia đình không mời luật sư nữa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mậu T kết hôn với chị Nguyễn Thị N vào ngày 24/9/1998. Quá trình sinh sống hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do T bức xúc chuyện cá nhân với gia đình nhà bố mẹ đẻ chị N. Tối ngày 26/8/2019, sau khi biết T đi uống rượu, do lo sợ bị T đánh nên chị N sang nhà anh Nguyễn Mậu L1 (là anh ruột T) ở cùng thôn xin ở nhờ qua đêm. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T đi uống rượu về không thấy chị N ở nhà nên bức tức và quát mắng bắt cháu Nguyễn Thị L và cháu Nguyễn Mậu Đ đi ngủ còn T ngồi ở phòng khách tầng 1 để đợi chị N về. Đến khoảng 1 giờ 30 phút ngày 27/8/2019, thấy chị N vẫn chưa về nhà nên T đi lên tầng 2 tiếp tục quát mắng hai cháu Linh, Đoàn và nói: “Đi gọi mẹ mày về nếu không tao đốt xe máy”. Khi hai cháu đi sang nhà anh L, T nảy sinh ý định sẽ mang những chiếc xe máy của gia đình sang cửa cổng nhà anh L nếu không gọi được chị N về nhà sẽ đốt những chiếc xe máy này. Đợi một lúc không thấy vợ con về nhà, T cầm theo chiếc bật lửa gas có sẵn trong nhà và điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI Special, màu xanh, BKS: 99AC - 005.00 đi đến phía trước cửa cổng gia đình anh L. Tại đây, thấy cửa cổng nhà anh L khóa, T gọi cửa nhưng không thấy ai trả lời nên quát lớn: “Mày không về tao đốt xe” rồi đẩy chiếc xe mô tô đổ nằm nghiêng xuống lòng đường phía trước cửa cổng gia đình anh L làm yên xe bị bung ra. Lúc này, quan sát thấy chiếc khăn bằng vải ở trong yên xe bị rơi ra ngoài và xăng trong bình xăng của xe chảy ra thấm vào chiếc khăn, T liền dùng bật lửa châm đốt chiếc khăn bằng vải, ngọn lửa sau đó cháy lan vào chiếc xe máy làm chiếc xe bén lửa bốc cháy. T ném chiếc bật lửa vào trong đám cháy sau đó quay về nhà và tiếp tục đốt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SuperDream, màu nâu, BKS: 99Z2 - 1092 đến phía trước cửa cổng gia đình anh L và đẩy chiếc xe này đè lên chiếc xe máy đang cháy trước đó làm cả hai chiếc xe bùng cháy dữ dội. Sau đó, T bỏ

về nhà ngủ còn hai chiếc xe bị cháy hoàn toàn chỉ còn lại phần khung bằng sắt và không còn giá trị sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá số 61/KL-ĐGTSTTHS ngày 03/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TD, kết luận tổng giá trị tài sản là: 16.500.000 đồng, cụ thể:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda-SuperDream, BKS: 99Z2 - 1092, số khung: 0804AY049189, số máy: HA08E1349125. Có giá trị còn lại là 5.500.000 đồng.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu VIET THAI-SPECIAL, màu xanh, BKS: 99AC - 005.00, số khung: BWN4KH004348, số máy: FMBVT2204348. Có giá trị còn lại là: 11.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, ngày 06/11/2019 Nguyễn Mậu T được gia đình cho đi khám và điều trị tại Bệnh viện sức khỏe tâm thần BN với chẩn đoán “Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu” đến ngày 25/11/2019 thì ra viện điều trị ngoại trú. Ngày 25/12/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TD đã ra Quyết định số 08 trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định tâm thần đối với Nguyễn Mậu T. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 103/KLGD ngày 22/3/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương, kết luận: *“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, Nguyễn Mậu T có biểu hiện hội chứng nghiện rượu. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số 10.2. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”*.

Với nội dung trên, Bản án số 84/2020/HS-ST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh BN đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Mậu T phạm tội “Hủy hoại tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 BLHS xử phạt: Nguyễn Mậu T 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/8/2020, bị cáo Nguyễn Mậu T và bị hại Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T và bị hại thay đổi yêu cầu kháng cáo, xin hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo và thừa nhận Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Hủy hoại tài sản” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo thấy hình phạt áp dụng với bị cáo như vậy là nặng, bị cáo đã xin lỗi vợ và mua lại 01 chiếc xe máy để cho vợ bị cáo đi lại và làm ăn sinh sống, bị cáo đã nhận thức được sai lầm của mình, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

Bị hại là chị N trình bày, chỉ vì nghiện rượu nên khi say chồng chị mới chửi mắng vợ con, bản thân chồng chị là người tốt, sống thân thiện với nhiều người, không gây gỗ trộm cắp đánh nhau với ai, mong HĐXX xem xét cho chồng chị được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xem xét kháng cáo của bị hại đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, sửa Bản án sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Mậu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 2 giờ ngày 27/8/2019, tại khu vực trước cổng nhà anh Nguyễn Mậu L ở Thôn Dương H, xã Đại Đ, huyện TD, tỉnh BN, do mâu thuẫn gia đình nên bị cáo Nguyễn Mậu T đã có hành vi đốt cháy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda-SuperDream, BKS: 99Z2 - 1092 trị giá 5.500.000 đồng và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu VIET THAI-SPECIAL, màu xanh, BKS: 99AC - 005.00 trị giá 11.000.000 đồng là tài sản chung của vợ chồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 16.500.000 đồng. Tuy nhiên hai chiếc xe trên là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân

nên xác định hành vi của bị cáo hủy hoại tài sản của chị N trị giá là 8.250.000 đồng. Do vậy, án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi đó phải bị xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Mặc dù bị cáo có nhân thân xấu, ngày 12/02/2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tuy nhiên bị cáo được xóa án tích đã lâu, tính đến ngày phạm tội lần này đã hơn 9 năm. HĐXX xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản không lớn, tài sản mà bị cáo hủy hoại là tài sản chung của hai vợ chồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị hại đã xin cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại giữ nguyên hình phạt 6 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, sửa Bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mậu T và bị hại Nguyễn Thị N, sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Mậu T 06 (sáu) tháng tù về tội “Hủy hoại tài

sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Đại Đồng, huyện TD, tỉnh BN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Mậu T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BN;
- Phòng PC 10 - Công an tỉnh BN;
- CQĐT; VKS; TAND huyện TD;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hoà